

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đ Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình;

Ông Đoàn Văn Nam.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đặng Thị Kim Liên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Bùi Văn Tuấn và ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Anh Đ**, sinh ngày 17/6/1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến nay, có mặt;

- **Bị hại:** Anh Mai Văn M, sinh năm 1984, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Mai Văn T, sinh năm 1949, vắng mặt;

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986, vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- **Người làm chứng:** Ông Bùi Đình X, sinh năm 1968, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai giữa gia đình anh Mai Văn M và gia đình Phạm Anh Đ, nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, anh M cùng anh Hoàng Văn T (là anh rể anh M ở cùng thôn) đến nhà Đ để nói chuyện. Khi đi anh T cầm theo 01 thanh đao dài 55,5cm, phần cán đao bằng gỗ dài 14cm, phần lưỡi đao bằng kim loại sáng màu, dài 41,5cm, bản rộng nhất là 6,8cm. Khi anh M đi đến khu vực trước cửa nhà Đ, anh M chửi bới thì Đ lấy 01 con dao quắm dài 68cm, cán bằng gỗ, hình trụ tròn, đường kính rộng nhất 3,3cm, dài 40cm, lưỡi đao bằng kim loại tối màu, phần rộng nhất khoảng 05cm từ trong nhà đi ra. Anh M liền lấy thanh đao từ tay anh T, rồi giữa anh M và Đ lời qua tiếng lại, thách thức đánh nhau. Lúc này, ông Bùi Đình X, sinh năm 1968 ở thôn P, xã Q, huyện T là anh họ của anh M đến can ngăn. Đ tiếp tục dùng tay trái đẩy anh M, anh M cầm đao chém 01 nhát vào phía sau bả vai trái của Đ thì Đ cầm đao quắm chém lại 01 nhát vào phía mặt ngoài cánh tay trái anh M, làm anh M bị thương. Anh M vứt thanh đao xuống lề đường, còn Đ cầm đao quắm đi về nhà. Lúc này, ông Mai Văn T (là bố đẻ anh M) đến nhặt thanh đao cầm về, thấy vậy Đ đuổi theo giằng lại thì bị anh T, ông T dùng tay chân đấm đá vào người Đ và lấy lại thanh đao. Ông X cùng một số người dân can ngăn, đưa anh M đi Bệnh viện hữu nghị Việt - Tiệp Hải Phòng cấp cứu, điều trị đến ngày 21/9/2023 thì anh M được xuất viện.

Ngày 15/9/2023, Phạm Anh Đ giao nộp 01 con dao quắm dài 68cm, cán bằng gỗ, hình trụ tròn, đường kính rộng nhất 3,3cm, dài 40cm, lưỡi đao bằng kim loại tối màu, phần rộng nhất là 05cm; anh Hoàng Văn T giao nộp 01 thanh đao chiều dài 55,5 cm, phần cán đao bằng gỗ dài 14 cm, phần lưỡi đao bằng kim loại dài 4,5 cm, phần lưỡi rộng nhất là 6,8 cm cho Công an xã Q. Ngày 16/9/2023, Phạm Anh Đ giao nộp 01 USB nhãn hiệu Toshiba 4GB chứa 05 tệp tin video.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng tiếp nhận tin báo, tổ chức khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Kết luận giám định số 839/2023/KLTTCT-TTPYHP, ngày 21/11/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Văn M - sinh năm 1984 tại thời điểm giám định là: 17% (Mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương mặt sau ngoài cánh tay trái gây nên là: 02% (Hai phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật gây nên là: 03% (Ba phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy thân xương cánh tay trái gây nên là: 13% (Mười ba phần trăm). Kết luận khác: thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên”*.

Kết luận giám định số 977/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *“Tập tin ký hiệu A1, A2, A4 và A5 không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa. Tập tin ký hiệu A3 có nội dung hình ảnh*

không liên tục, tuy nhiên không đủ cơ sở để xác định tập tin có bị cắt ghép hay không do còn phụ thuộc vào chế độ ghi hình trên camera”.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Phạm Anh Đ, tuy nhiên Đ từ chối giám định.

Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã tiến hành cho Phạm Anh Đ, anh Mai Văn M nhận dạng thanh đao và con dao quắm, cả hai đã nhận dạng đúng thanh đao, con dao quắm mà anh M và Đ sử dụng ngày 15/9/2023.

Tại cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 13/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Anh Đ về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra, Phạm Anh Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Khi Đ và anh M thách thức đánh nhau, chỉ có mình Đ dùng dao quắm chém anh M, ngoài ra không còn ai khác; thương tích của anh M là do Đ gây nên. Đ không bàn bạc với ai, không có ai hô hào, kích động Đ gây thương tích đối với anh M. Con dao quắm là của Đ. Đ bị anh M dùng đao chém vào phía sau bả vai trái; bị ông T, anh T dùng tay chân đấm đá, tuy nhiên Đ bị thương tích nhẹ, không phải điều trị nên Đ từ chối giám định thương tích. Tại phiên tòa, Phạm Anh Đ thừa nhận hành vi dùng dao quắm chém anh M mình là sai trái, vi phạm pháp luật; Đ xin lỗi anh M nhưng cho rằng, Đ phạm tội là do tự vệ, bị kích động mạnh do anh M mang đao đến nhà Đ chửi bới và chém Đ trước.

Tại cơ quan điều tra, anh Mai Văn M khai: Thương tích ở mặt ngoài cánh tay trái của anh là do Đ dùng dao quắm chém gây nên, ngoài ra anh không còn thương tích nào khác. Không có ai hô hào, kích động Đ gây thương tích đối với anh M. Sau khi anh bị thương tích, Đ đã bồi thường cho anh số tiền là 80.000.000 đồng, anh không yêu cầu Đ phải bồi thường nữa và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đ.

Anh Hoàng Văn T khai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, khi anh T đi làm từ đầm vùng về thì gặp anh Mai Văn M đang đi đến nhà Đ để nói chuyện về việc tranh chấp đất đai. Anh T liền mang theo 01 thanh đao được cuộn trong chiếc áo màu đen trước đó dùng để chặt chuối dưới khu đầm vùng và đi theo anh M. Thanh đao được anh T nhặt ở khu công nghiệp Tràng Duệ, thành phố Hải Phòng. Anh T và anh M không bàn bạc, thống nhất gì về việc gây thương tích đối với Đ; không có ai hô hào, kích động Đ gây thương tích đối với anh M.

Ông Bùi Đình X khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, khi ông X đi qua khu vực trước cửa nhà Phạm Anh Đ ở cùng thôn, thì thấy anh Mai Văn M cầm 01 thanh đao, Đ cầm 01 con dao quắm đang chửi bới, thách thức đánh nhau nên

ông đến can ngăn, đẩy anh M và Đ ra, nhưng hai bên vẫn lao vào nhau. Khi đó, anh M dùng dao chém Đ 01 nhát vào vai bên trái, Đ dùng dao quắm chém anh M 01 nhát vào cánh tay trái. Sau đó hai bên dừng lại không đánh nhau nữa, ông thấy anh M bị thương ở cánh tay trái chảy máu, còn Đ ôm bả vai trái, không biết có bị thương tích không. Khi Đ và anh M chửi, đánh nhau, ông chỉ thấy có anh M và Đ, ngoài ra không có ai tham gia, không có ai hô hào, kích động hay giúp sức. Khi Đ giăng lại thanh đao từ tay ông T, thì bị ông T, anh T vật lộn, dùng tay chân đâm, đá.

Ông Mai Văn T khai: Khoảng 09 giờ ngày 15/9/2023, ông T được mọi người thông tin anh M đang đánh nhau với Đ ở nhà Đ, ông đi ra thì thấy anh M bị thương ở cánh tay trái chảy máu, còn Đ đang đứng trước cửa nhà, tay cầm 01 con dao quắm. Ông T thấy 01 thanh đao ở vệ cỏ bên đường nên đã nhặt lên cầm về nhà thì bị Đ đuổi theo giăng lại. Ông T cùng anh T đuổi theo Đ vật lộn, dùng tay chân đâm, đá và lấy lại thanh đao.

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 13/5/2024, truy tố Phạm Anh Đ về tội Cố ý gây thương tích là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phạm Anh Đ phạm tội Cố ý gây thương tích; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Đ từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo; căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho Đ ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại dân sự cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 01 thanh đao, 01 con dao quắm, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập đã đầy đủ và theo đúng trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của BLTTHS; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Bị hại là anh Mai Văn M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Mai Văn T, anh Hoàng Văn T đều vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Anh Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y, biên bản nhận dạng vật chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai nên sáng ngày 15/9/2023, tại khu vực trước cửa nhà Phạm Anh Đ ở thôn P, xã Q, huyện T, Phạm Anh Đ và anh Mai Văn M đã xảy ra cãi chửi nhau, thách thức đánh nhau. Khi Đ dùng tay đẩy anh M ra thì Đ bị anh M dùng 01 thanh đao chém 01 nhát vào phía sau bả vai trái, Đ dùng dao quắm chém anh M 01 nhát trúng vào mặt sau ngoài cánh tay trái, làm anh M bị thương tích phải đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt - Tiệp Hải Phòng từ ngày 15/9/2023 đến ngày 21/9/2023 thì được xuất viện. Theo Kết luận giám định pháp y: Anh Mai Văn M bị thương tích ở vùng cánh tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Hành vi của Phạm Anh Đ dùng dao quắm (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh Mai Văn M, hậu quả làm anh M bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%, đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS (với tình tiết định khung hình phạt: dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

[5] Xét thấy: Khi anh M, anh T đến nhà Đ để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai, giữa Đ và anh M đã chửi nhau, thách thức đánh nhau; anh M cầm thanh đao, Đ cũng cầm dao quắm cùng thách thức đánh nhau. Mặc dù, đã được ông X can ngăn nhưng Đ và anh M vẫn lao vào nhau. Khi Đ dùng tay đẩy anh M ra mới bị anh M dùng đao chém 01 nhát vào bả vai trái, gây thương tích nhẹ, anh M không tấn công Đ nữa (hành vi tấn công đã chấm dứt nhưng Đ vẫn dùng dao quắm chém anh M 01 nhát vào cánh tay trái, gây thương tích đối với anh M. Do đó, hành vi của Đ dùng dao quắm chém anh M như nêu trên không phải là phòng vệ chính đáng và cũng không thuộc trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của anh M. Vì vậy, Cáo trạng truy tố Đ về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Bị cáo Phạm Anh Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng do lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an - xã hội.

[7] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ thiệt hại dân sự theo yêu cầu của bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Việc bị cáo dùng dao quắm chém anh M cũng do một phần lỗi của anh M (Anh M đến nhà Đ cãi chửi nhau với Đ, rồi dùng dao chém Đ trước); bị cáo được bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ là thương binh, ông ngoại, cậu ruột đều là liệt sỹ, bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8] Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; việc bị cáo phạm tội cũng một phần do lỗi của bị hại; bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho rằng, nên xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị và áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Căn cứ khoản 4 Điều 328 BLTTHS, tuyên bố trả tự do cho Phạm Anh Đ ngay tại phiên tòa, nếu Đ không bị tạm giam về một tội phạm khác. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS, hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với Phạm Anh Đ, tại Quyết định tạm giam số 25/2024/HSST-QĐTG ngày 15/5/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[9] Trong vụ án này, anh M có hành vi dùng dao chém Phạm Anh Đ, ông Mai Văn T, anh Hoàng Văn T có hành vi đâm, đá Đ. Tuy nhiên, Đ chỉ bị thương tích nhẹ, không phải điều trị ở cơ sở y tế, đồng thời từ chối giám định. Do đó, cơ quan điều tra không khởi tố mà quyết định xử phạt hành chính đối với anh M, anh T, ông T về các hành vi trên là có căn cứ pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 80.000.000 đồng; đến nay, bị hại không có yêu cầu gì khác. Bản thân Đ bị anh M dùng dao chém (vào bả vai trái), bị ông Mai Văn T, anh Hoàng Văn T đâm, đá nhưng thương tích nhẹ, Đ không phải điều trị ở cơ sở y tế, nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao quắm của Phạm Anh Đ và 01 thanh đao của anh Hoàng Văn T (đều bằng kim loại) mà bị cáo, bị hại đã sử dụng để đánh nhau. Xét thấy, con dao quắm thu giữ của Đ, là công cụ phạm tội, 01 thanh đao của anh Hoàng Văn T, anh M đã sử dụng đánh nhau với Đ; thanh đao và con dao đều không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy thanh đao và con dao quắm trên.

[12] Về án phí: Bị cáo Phạm Anh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do cho Phạm Anh Đ ngay tại phiên tòa, nếu Đ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phạm Anh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam: Tạm hoãn xuất cảnh đối với Phạm Anh Đ trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với Phạm Anh Đ, tại Quyết định tạm giam số 25/2024/HSST-QĐTG ngày 15/5/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy 01 thanh đao và 01 con dao quắm, có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Chi

